TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA** Số: 41/2025/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Triệu Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2025/TLST – VDS, ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- Chị Lê Thị M1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn M và chị Lê Thị M1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/4/2020. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc. Nay anh M và chị M1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Lê Thị M1.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nhật A, sinh ngày 11/10/2015 và Lê Thảo C, sinh ngày 15/3/2020. Nay các đương sự thỏa thuận anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật A, chị M1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo C. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận chị Lê Thị Mai C1 toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Lê Thị M1.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh M và chị M1 về phần con chung như sau: Anh Lê Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nhật A, sinh ngày 11/10/2015; chị Lê Thị M1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thảo C, sinh ngày 15/3/2020. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: chị Lê Thị M1 nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M1 đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004503 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND xã Hoàng Sơn;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan